

Bản án số: 05/2023/HSPT
Ngày 27-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy;
Ông Đặng Đình Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HSPT ngày 03/01/2023 đối với các bị cáo Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HSST, ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Trịnh Xuân T** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 21/11/1995 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ND, xã DQ, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Quốc Tr và bà Đào Thị H; có vợ là Hà Quỳnh Th; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

2. **Hà Quỳnh Th** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 03/12/2000 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường NgThMKh, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường NgThMKh, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức Ph và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Trịnh Xuân T; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

(Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 22/3/2022, Công an phường ĐX, thành phố BK tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực địa bàn tổ 4, phường ĐX thì phát hiện một nhóm thanh niên gồm Dương Anh T, sinh năm 2000; Nông Hà N, sinh năm 2002 đều trú tại tổ KhTh, phường HT thành phố BK; Trương Ngọc Th, sinh năm 2002, trú tại tổ 15, phường NgThMKh, thành phố BK và Hà Quỳnh Th, sinh năm 2000, nơi đăng ký hộ khẩu trú tại tổ 11, phường NgThMKh, thành phố BK đang ngồi uống nước tại quán nước của bà Đặng Thị T, sinh năm 1958, trú tại tổ 11, phường PhChK, thành phố BK, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ tại túi quần bỏ phía trước, bên trái của Dương Anh T đang mặc 01 (một) túi nilon bên trong có chứa thảo mộc nghi là chất ma túy (cần sa). Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển kiểm soát 97B2 – X cùng chìa khóa xe và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR viền khung máy màu nâu cam, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel. Tạm giữ của Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu vàng, ốp nhựa, sút sát nhiều, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs Max màu vàng, ốp nhựa màu xanh, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen biển kiểm soát 29C1 – Y cùng chìa khóa xe và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Vũ Văn T. Tạm giữ của Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 (một) xe mô tô Dream màu nâu biển kiểm soát 97F4 – 8336 cùng chìa khóa xe. Tạm giữ của N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 97B1 – Z, xe màu đỏ cùng chìa khóa xe. Tạm giữ của bà T 01 bật lửa vỏ màu đỏ và 01 điều cày dài khoảng 1m, bên ngoài được dùng băng dính màu đen dán bọc quanh ống điều. Tất cả các đồ vật, tài sản bị tạm giữ đều đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số cây thảo mộc khô thu giữ của Dương Anh T có khối lượng 0,89g (không phẩy tám chín gam) niêm phong trong phong bì M3 gửi giám định. Phong bì, giấy nilon cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 lưu hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Anh T và Hà Quỳnh Th khai nhận về nguồn gốc một gói ma túy (cần sa) nói trên là do Th cho T, cụ thể như sau: Khoảng hơn 14 giờ ngày 22/3/2022, Th đang ở quán cắt tóc, làm móng “TITNAIL” thuộc tổ 9, phường SC, thành phố BK. T và Th nhắn tin nói chuyện với nhau qua ứng dụng Messenger. Trong lúc nhắn tin với nhau thì T hỏi xin Th một ít cần sa để sử dụng thì Th đồng ý và Th, T hẹn gặp nhau ở quán nước vỉa hè thuộc khu vực tổ 4, phường ĐX, thành phố BK. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Th mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đen mang biển kiểm soát 29C1 - X và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng của Trịnh Xuân T, sinh năm 1995, trú tại thôn ND, xã DQ, thành phố BK (hiện đang sinh sống như vợ chồng cùng Th tại quán “TIT NAIL” thuộc tổ 9, phường SC, thành phố BK) rồi Th đi đến quán

nước. Khi đến nơi, Th gặp T, Nông Hà N và Trương Ngọc Th đang ngồi uống nước tại quán. Tại đây, Th đã trực tiếp đưa cho T một gói cần sa, T cầm cần sa và tự sử dụng một phần bằng hình thức hút bằng điều cày có sẵn tại quán nước, phần còn lại T cất vào túi quần bỏ phía trước, bên trái, sau đó đã bị Công an phường ĐX kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

Hà Quỳnh Th khai nguồn gốc gói ma túy cần sa Th cho Dương Anh T là do Th được một người tên S (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) cho vào ngày 21/3/2022. Ngoài ra, Th còn tự giác khai báo với Cơ quan điều tra việc được cùng Trịnh Xuân T bán một gói cần sa cho T vào ngày 16/3/2022, nguồn gốc cần sa bán cho T là của T và tại quán “TIT NAIL” T vẫn còn cất giấu cần sa.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th tại quán “TIT NAIL” thuộc tổ 9, phường SC, thành phố BK. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ trong hộp giấy cứng trong tủ kính gần giường ngủ cuối phòng của T và Th có 04 (bốn) túi ni lon trong suốt có khóa zip có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều có chứa cây thảo mộc khô nghi là chất ma túy (cần sa). Tiến hành cân toàn bộ số cây thảo mộc khô thu giữ của T có khối lượng 10,32g (mười phẩy ba hai gam) niêm phong trong phong bì M1 gửi giám định. Phong bì, giấy nilon cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 lưu hồ sơ vụ án.

Tại Bản Kết luận pháp y về hóa pháp số 293/PY – XNĐH ngày 28/3/2022 của Viện Pháp Y Quân đội – Cục Quân Y kết luận: Mẫu thảo mộc (M1) thu giữ của Trịnh Xuân T gửi giám định có các chất Cannabichromene, Delta-9 Tetrahydrocannabinol, Cannabiol, Cannabidiol, Cannabigeol. Mẫu thảo mộc (M1) gửi giám định là cần sa, có khối lượng là 10,32gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th đều thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Anh T vào ngày 16/3/2022, cụ thể như sau: Ngày 15/3/2022, T sử dụng mạng xã hội Facebook đặt mua được 01 (một) gói ma túy, loại cần sa với một tài khoản Facebook khác với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). T nhận cần sa và thanh toán tiền mặt với một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể đem đến. Sau đó, T xóa tài khoản Facebook do bản thân lập dùng để mua và xóa cuộc trò chuyện với tài khoản đã bán cần sa cho T trên ứng dụng Messenger. Sau khi mua được cần sa, T có nói cho Th biết và T chia số cần sa vừa mua được thành 05 (năm) gói với mục đích để sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 15/3/2022, T và Th nhắn tin cho Dương Anh T thông báo có cần sa, lúc nào muốn mua thì qua lấy, tuy nhiên lúc này T bận nên chưa đến mua được. Khoảng 16 giờ ngày 16/3/2022, Th chủ động nhắn tin cho T thông báo là đã có cần sa và bảo T đến quán TIT NAIL để mua cần sa, đồng thời thông báo giá bán 01 (một) gói cần sa là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thì T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/3/2022, khi T và Th đang ở quán “TIT NAIL” thì Th nói với T là lát nữa T sẽ đến mua cần sa và T đồng ý. Khoảng 20 phút sau thì T một mình đến quán “TIT NAIL” gặp T và nói với T là “em lấy một túi cần ạ”. T đồng ý rồi đi vào khu vực tủ kính trong khu vực giường ngủ lấy 01 (một) gói cần sa đưa cho T, lúc này T đang đứng ngoài vách ngăn giáp khu vực giường ngủ của T, cùng lúc T cũng đưa vào tay T số tiền 150.000 đ (một trăm năm

mười nghìn đồng). Thời điểm T bán cần sa cho T thì Th đang nằm ngủ trên giường sau vách ngăn của căn nhà. Sau khi bán cần sa cho T xong, T cất số tiền 150.000 đ vào trong túi quần và đi vào giường chỗ Th đang nằm ngủ và T có thông báo cho Th biết về việc T vừa bán 01 (một) gói cần sa cho T. Sau khi mua được cần sa thì T đã sử dụng hết. Đối với số tiền 150.000đ có được do bán ma túy thì T đã sử dụng hết vào việc chi tiêu chung của T và Th.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HSST, ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự (BLHS). Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Quỳnh Th 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022. Ngoài ra, còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, thừa nhận cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Trịnh Xuân T đã nộp Biên lai thu tiền, thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 350.000đ tiền bán ma túy và án phí; nộp thay cho Hà Quỳnh Th số tiền 200.000đ án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bởi vì, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm các chứng cứ, tài liệu, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị xử bị cáo Trịnh Xuân T từ 24 đến 27 tháng tù; xử bị cáo Hà Quỳnh Th từ 18 đến 21 tháng tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được HĐXX xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/3/2022, tại quán “TIT NAIL” thuộc tổ 9, phường SC, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th đã có hành vi bán trái phép 01 gói chất ma túy (cần sa) cho Dương Anh T với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra còn thu giữ 10,32g (mười phẩy ba hai gam) cần sa tại nơi ở của T và Thương thuộc tổ 9, phường SC, thành phố BK tỉnh Bắc Kạn. Số cần sa thu giữ trong quá trình khám xét, T khai nhận mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Số tiền có được do bán trái phép chất cần sa, T và Th cùng sử dụng chung vào việc chi tiêu cá nhân hết. Với hành vi nêu trên của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trịnh Xuân T, Hà Quỳnh Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX xét thấy:

Bị cáo Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th là hai vợ chồng, đều có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T có ông nội được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, bị cáo Th có ông, bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Th còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm” quy định tại điểm r và t khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo T đã nộp số tiền 350.000đ và nộp thay cho bị cáo Th số tiền 200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo quyết định của Bản án sơ thẩm là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Bị cáo Tú có chú ruột là Trịnh Xuân Ph được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Bằng Khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn. Các bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo T và bị cáo Th đều được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Hà Quỳnh Th, trong vụ án bị cáo giữ vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trịnh Xuân T, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r và t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, HĐXX ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Án phí: Do kháng cáo của các bị cáo có căn cứ được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HSST, ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, r và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Hà Quỳnh Th 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022.

2. Tạm giữ số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002108 ngày 29/11/2022 và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002109 ngày 29/11/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo Trịnh Xuân T và Hà Quỳnh Th.

3. Các bị cáo Trịnh Xuân T, Hà Quỳnh Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an thành phố BK;
- VKSND thành phố BK;
- TAND thành phố BK;
- Chi cục THADS thành phố BK
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương